

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1882* /CHHVN-AT&ANHH
V/v Xin ý kiến góp ý cho dự thảo kế
hoạch ứng phó với tai nạn hàng hải đặc
biệt nghiêm trọng

Hà Nội, ngày *17* tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Bộ Tư lệnh Hải Quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên Phòng;
- Cục Kiểm ngư;
- Cục Cứu hộ Cứu nạn/ BTTM/ Bộ Quốc Phòng;
- Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Bắc;
- Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Trung;
- Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam;
- Các BCH PCTT&TKCN các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.


Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải giao Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng kế hoạch ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng, theo đó Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng dự thảo kế hoạch ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng, do nội dung của kế hoạch liên quan đến các lực lượng của các bộ, ngành khác nhau nên Cục Hàng hải Việt Nam trân trọng đề nghị các Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu và đóng góp ý kiến cho dự thảo kế hoạch (*gửi dự thảo kế hoạch kèm theo và được đăng trên trang web của Cục Hàng hải Việt Nam/ Văn bản quy phạm pháp luật/ An toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường*).

Các ý kiến góp ý bằng văn bản cho kế hoạch đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi về Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày 28/5/2018 để tổng hợp, hoàn thiện (địa chỉ liên hệ: Đ/c Trần Hoàng Anh – Phòng An toàn An ninh hàng hải, Cục HHVN, điện thoại: 0906.077.086, email: anhth@vinamarine.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: *ky*

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ATANHH.

**KÊ CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ VỚI TAI NẠN HÀNG HẢI ĐẶC BIỆT NGHIÊM TRỌNG

(Ban hành kèm theo Văn bản số: /CHHVN-AT&ANHH ngày ...
tháng 5 năm 2018 của Cục Hàng hải Việt Nam)

DỰ THẢO

CHƯƠNG 1. MỞ ĐẦU

I. Giới thiệu tổng quan về Kế hoạch

Việt Nam là một quốc gia ven biển có hoạt động kinh tế biển đa dạng, bờ biển dài hơn 3.200 km với hơn triệu km² mặt biển. Hệ thống cảng biển Việt Nam có 44 cảng biển đón nhận trên 100.000 lượt tàu biển trong nước và quốc tế ra vào bốc xếp hàng hóa. Ngoài ra hoạt động khai thác, đánh bắt thủy hải sản với ngư trường rộng khắp vùng Biển Đông diễn ra hầu như quanh năm. Thêm vào đó vùng biển Việt Nam nằm cận kề tuyến hành trình quốc tế quan trọng từ châu Á đi các nước, là nơi có hoạt động hàng hải nhộn nhịp nên có nhiều tiềm ẩn tai nạn xảy ra.

Thực tế cho thấy, khi sự cố tai nạn hàng hải xảy ra, công tác triển khai ứng phó tai nạn tàu, thuyền trên biển tương đối hiệu quả, đã hạn chế tối đa thiệt hại về người, tài sản và giảm thiểu thiệt hại về ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của ngành hàng hải, trong bối cảnh tình hình thời tiết có diễn biến hết sức phức tạp, thì những rủi ro do tai nạn tàu, thuyền hoạt động trên biển là không thể tránh khỏi.

Do đó, để bảo đảm công tác an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường từ tàu được chủ động, nhanh chóng, hiệu quả và huy động được sự phối hợp thực hiện một cách đồng bộ, có tổ chức giữa các bên liên quan. Bộ Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng gồm có 07 chương, nhằm đưa ra các bước cơ bản từ giai đoạn tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, ứng phó xử lý, cơ chế chỉ đạo điều hành... một cách nhanh chóng, cần thiết để xử lý kịp thời, hạn chế thiệt hại về người và tài sản do tai nạn hàng hải gây ra. Kế hoạch ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tìm kiếm, cứu nạn hàng hải triển khai xây dựng các phương án tìm kiếm, cứu nạn cụ thể đối với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng trên biển, tổ chức huấn luyện và thực hành quy trình tác nghiệp thông tin liên lạc, báo động, hiệp đồng phối hợp, điều hành và chỉ huy nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của Tổ chức Hàng hải quốc tế phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

II. Định nghĩa, viết tắt.

1. Các định nghĩa

Trong Kế hoạch này, các cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- Phương tiện hoạt động trên biển (sau đây viết tắt là phương tiện) bao gồm tàu thuyền, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa và các phương tiện di động và không di động trên biển.

- Tìm kiếm trên biển là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí người, phương tiện bị nạn.

- Cứu nạn trên biển là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả tư vấn biện pháp y tế ban đầu hoặc các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

- Kênh cấp cứu - khẩn cấp (còn gọi là tần số Cấp cứu - Khẩn cấp) là kênh thông tin Cấp cứu - Khẩn cấp phục vụ công tác tìm kiếm, cứu nạn và các hoạt động công ích, nhân đạo khác có liên quan.

- Chỉ huy hiện trường tìm kiếm, cứu nạn (sau đây gọi tắt là Chỉ huy hiện trường) là người điều phối hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn, duy trì liên lạc giữa hiện trường với Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn và thực hiện các chỉ dẫn của Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn để thực hiện hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường.

- Sở chỉ huy tiền phương là tổ chức được lập ra với thành phần là đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan và tự giải thể sau khi kết thúc vụ việc, chịu trách nhiệm chỉ đạo việc điều phối các hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng là tai nạn hàng hải gây ra một trong các thiệt hại dưới đây:

+ Làm chết hoặc mất tích người.

+ Làm tàu biển bị tổn thất toàn bộ.

+ Làm tràn ra môi trường từ 100 tấn dầu trở lên hoặc từ 50 tấn hóa chất độc hại trở lên.

+ Làm ngưng trệ giao thông trên luồng hàng hải từ 48 giờ trở lên.

2. Ký hiệu các từ viết tắt

- Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn: UBQG TKCN.

- Bộ Giao thông vận tải: Bộ GTVT.

- Cục Hàng hải Việt Nam: Cục HHHVN.

- Cảng vụ hàng hải: CVHH.

- Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam: Trung tâm.

- Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực: Trung tâm khu vực.

- Tìm kiếm cứu nạn: TKCN.

- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam (Vishipel).
- Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: BCH PCTT&TKCN.
- Kế hoạch ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng: Kế hoạch.
- Hệ thống quản lý hành hải tàu biển: VTS.
- Hệ thống nhận diện tự động: AIS.
- Hệ thống nhận dạng và truy theo tầm xa: LRIT.

CHƯƠNG 2: MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. Mục đích, đối tượng kế hoạch

1. Mục đích

- Phối kết hợp mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng; các hoạt động cứu người bị nạn và việc phòng ngừa ô nhiễm môi trường được ưu tiên hàng đầu.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn theo Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ về Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để các cơ quan, đơn vị TKCN hàng hải lập kế hoạch, phương án; tổ chức huấn luyện và diễn tập; thực hiện việc phối hợp triển khai TKCN một cách thống nhất, đồng bộ và nhanh chóng với các cơ quan, đơn vị TKCN của các bộ, ngành và địa phương có liên quan.

- Xác định, đánh giá các nguy cơ và đưa ra những biện pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả với các tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng nhằm bảo vệ tính mạng của người, tài sản và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Cung cấp các phương tiện, nguồn lực, trang thiết bị sẵn có để các cơ quan, đơn vị tìm kiếm, cứu nạn hàng hải và các cơ quan, đơn vị khác biết được các thủ tục, quy trình tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị chủ trì phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp triển khai thực hiện tìm kiếm, cứu nạn.

- Chủ động sẵn sàng lực lượng, phương tiện cho hoạt động ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng trên biển; Giảm thiểu thiệt hại về người tài sản và môi trường do tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng gây ra; Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng trên biển.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển, trong vùng nước cảng biển và ứng phó sự cố môi trường biển.

II. Cơ sở pháp lý

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.
- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế phối hợp TKCN trên biển và trong vùng nước cảng biển.
- Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.
- Quyết định số 63/2014/ QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
- Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất.
- Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam.

CHƯƠNG 3: LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ PHÁT THÔNG TIN TÌM KIẾM CỨU NẠN

I. Lực lượng, phương tiện tham gia TKCN

- Lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách trực thuộc Cục HHVN, các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân.
- Lực lượng, phương tiện thuộc quyền quản lý, sử dụng của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa, Ban quản lý cảng cá; lực lượng, phương tiện của Công an, Quân đội, của các tổ chức, cá nhân tại địa phương và của các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương.
- Lực lượng, phương tiện khác hoạt động trên biển và trong vùng nước cảng biển.
- Lực lượng, phương tiện, thiết bị bảo đảm thông tin liên lạc, cấp cứu y tế và các điều kiện bảo đảm khác cho hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.
- Lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn của nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho phép.

II. Thông tin liên lạc TKCN trên biển

- Sử dụng các kênh (tần số) trực canh, thông tin liên lạc và cấp cứu - khẩn cấp trên biển bằng vô tuyến điện thực hiện theo quy định.
- Nội dung điện cấp cứu - khẩn cấp cần có đủ thông tin giúp cho Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn hoặc phương tiện đang hoạt động trên biển gần khu

vực bị nạn biết tình huống tai nạn, sự cố để chuẩn bị phương án hỗ trợ hoặc tìm kiếm, cứu nạn, bao gồm:

+ Tên phương tiện bị nạn, hô hiệu, mã nhận dạng hàng hải (MMSI) hoặc nhận dạng khác;

+ Thời gian và vị trí bị nạn;

+ Tính chất tai nạn;

+ Yêu cầu trợ giúp cứu người gặp nạn hoặc lai dắt, cứu hộ phương tiện và các yêu cầu khác (nếu có);

+ Tên, địa chỉ và các phương thức liên lạc với chủ phương tiện hoặc với đại diện của chủ phương tiện;

- Các thông tin hữu ích khác: Số lượng và tình trạng sức khỏe thuyền viên, người trên phương tiện; tình hình thời tiết, cấp sóng, gió tại khu vực bị nạn; tần số, thiết bị thông tin, thiết bị phao cứu sinh.

III. Phát thông tin tìm kiếm cứu nạn

- Thông tin về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên biển do Hệ thống đài thông tin duyên hải Việt Nam phát trên tần số và theo phương thức quy định.

- Nội dung thông tin cảnh báo hàng hải về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn do Cơ quan chủ trì phối hợp tìm kiếm cứu nạn quyết định.

- Việc dừng phát thông tin tìm kiếm, cứu nạn do Cơ quan chủ trì phối hợp tìm kiếm cứu nạn quyết định.

CHƯƠNG 4: KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ TAI NẠN

I. Tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến tai nạn hàng hải

1. Tiếp nhận và truyền phát thông tin

Các thông tin mà Trung tâm, Vishipel, Trung tâm thông tin an ninh hàng hải, CVHH nhận được từ tàu, chủ tàu hoặc nguồn khác thì các đơn vị này cần tiến hành xác minh, xử lý ngay theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời báo cáo Cục HHVN.

2. Xử lý thông tin

Ngay sau khi nhận được thông tin, Trung tâm thông tin an ninh hàng hải, Trung tâm, CVHH sử dụng các trang thiết bị hiện có, phối hợp với Vishipel và các tổ chức, cá nhân có liên quan để xác định tính chất thông tin nhận được.

a) Trường hợp thông tin nhận được là không chính xác thì: Trung tâm, CVHH sẽ yêu cầu tàu, chủ tàu hoặc nguồn khác chấm dứt, hủy thông tin đã phát; thông báo cho Vishipel; kết thúc vụ việc, lưu hồ sơ và báo cáo Cục HHVN;

b) Trường hợp chưa xác định chính xác thông tin cứu nạn thì đơn vị nhận được thông tin phải coi vụ việc cứu nạn đang hiện hữu và vẫn triển khai các biện pháp nghiệp vụ TKCN.

c) Trường hợp thông tin là chính xác thì: Trung tâm, CVHH triển khai các biện pháp nghiệp vụ ứng phó phù hợp với tình huống tai nạn.

3. Đánh giá hậu quả của vụ tai nạn

Cục HHVN thành lập Sở chỉ huy tại Trung tâm khẩn nguy hàng hải để tiếp nhận, xử lý thông tin, đánh giá hậu quả của vụ tai nạn và đề ra các giải pháp ứng phó hậu quả phù hợp. Về cơ bản, khi có vụ tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng có hậu quả thì phải triển khai cụ thể các công việc như sau:

a) Thuyền viên bị chết, bị thương hoặc mất tích: triển khai công tác cứu nạn.

b) Tàu biển bị tràn dầu hoặc hóa chất, chất độc hại ra môi trường: triển khai công tác ứng phó sự cố dầu tràn dầu và ứng phó sự cố hóa chất.

c) Tàu biển bị mất khả năng điều động, mắc cạn, chìm đắm, bị thủng vỏ: triển khai công tác cứu hộ.

d) Tàu biển bị cháy nổ: thực hiện công tác chữa cháy.

e) Tai nạn xảy ra ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải: phát thông báo hàng hải và lắp đặt báo hiệu hàng hải.

g) Trong trường hợp tai nạn có yếu tố nước ngoài: thông báo cho Chính quyền hàng hải tàu mang cờ quốc tịch và Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO).

4. Ứng phó, xử lý ban đầu

a) Trong tất cả các tình huống xử lý hậu quả vụ tai nạn hàng hải, công tác cứu nạn được đặt lên ưu tiên hàng đầu, sau đó đến công tác phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển.

b) Trung tâm, CVHH sử dụng hệ thống LRIT, AIS và các trang thiết bị khác sẵn có xác định chính xác tàu thuyền hiện có xung quanh vị trí tàu bị nạn để yêu cầu tàu thuyền hỗ trợ tàu bị nạn (nếu cần thiết); yêu cầu hệ thống đài thông tin duyên hải, hệ thống VTS (nếu có) thông báo đề tàu thuyền hành trình gần khu vực xảy ra tai nạn biết để có biện pháp hỗ trợ hoặc phòng tránh phù hợp.

c) Cục HHVN căn cứ vào tính chất của vụ tai nạn, hậu quả của vụ tai nạn để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai theo chức năng nhiệm vụ phù hợp hoặc Cục HHVN phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Chính quyền địa phương tiến hành xử lý vụ việc theo quy định hiện hành, trường hợp vượt quá thẩm quyền Cục HHVN báo cáo Bộ GTVT để kịp thời xử lý:

- Đối với tình huống là TKCN: triển khai theo quy định tại Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế phối hợp TKCN trên biển và trong vùng nước cảng biển.

- Đối với tình huống là tràn dầu và hóa chất độc hại ra môi trường: triển khai theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu và Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất.

- Đối với tình huống là cháy nổ trên tàu: thuyền viên trên tàu triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy theo Kế hoạch ứng phó sự cố đã được phê duyệt; trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của thuyền viên trên tàu, thuyền trưởng sẽ yêu cầu hỗ trợ từ lực lượng bên ngoài, CHHVN sẽ chỉ đạo các đơn vị thông báo ngay đến lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp của địa phương để ứng phó.

- Đối với tình huống cứu hộ: triển khai theo nội dung tại Chương XIII của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

d) Trong trường hợp tai nạn hàng hải tàu biển cần sự hỗ trợ từ bên ngoài hoặc gây cản trở đến hoạt động hàng hải: Cục HHVN báo cáo Bộ GTVT và chỉ đạo CVHH phối hợp với Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải và Vishipel phát thông báo hàng hải, lắp đặt báo hiệu hàng hải hoặc tổ chức điều tiết giao thông (nếu cần thiết) bảo đảm an toàn cho tàu thuyền tham gia hoạt động hàng hải.

e) Bộ GTVT sẽ thiết lập Sở chỉ huy tiền phương có đại diện của Bộ GTVT và Bộ, ngành, địa phương, cơ quan ứng phó sự cố tràn dầu... để trực tiếp chỉ huy xử lý hậu quả của vụ tai nạn.

5. Công tác báo cáo

a) Hàng ngày trước 16.30, Trung tâm, CVHH báo cáo kết quả công việc đã triển khai trong ngày và dự kiến các công việc tiếp theo, để Cục HHVN báo cáo Bộ GTVT.

b) Trong quá trình xử lý vụ việc nếu tính chất vụ việc vượt quá thẩm quyền của mình, Trung tâm, CVHH báo cáo kịp thời về Cục HHVN, Bộ GTVT, UBQGTKCN.

6. Kết thúc sự việc

a) Trung tâm, Vishipel, CVHH thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc kết thúc xử lý khi nhận được chỉ đạo của cơ quan được ủy quyền xử lý vụ việc.

b) Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ thông tin về vụ việc và giấy tờ liên quan đến vụ việc. Báo cáo kết thúc vụ việc gửi Cục HHVN để báo cáo Bộ GTVT.

c) CVHH tổ chức điều tra tai nạn hàng hải theo quy định.

III. Cơ chế chỉ đạo, chỉ huy điều hành

1. UBQG TKCN chỉ đạo các lực lượng của Bộ/ ngành/ địa phương: Cảnh sát biển, Hải Quân, Bộ đội Biên phòng, BCH PCTT&TKCN cấp tỉnh/ thành phố ...phối hợp với lực lượng TKCN của hàng hải để thực hiện nhiệm vụ TKCN, nhiệm vụ chỉ huy hiện trường TKCN được giao cho tàu SAR.

2. Bộ Giao thông vận tải chịu sự chỉ đạo điều hành của UBQG TKCN và cấp có thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện nhiệm vụ theo chức năng để tổ chức hoạt động TKCN.

3. Cục HHVN chịu sự chỉ đạo điều hành của UBQG TKCN, Bộ GTVT và các cấp có thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm, CVHH thực hiện nhiệm vụ theo chức năng để tổ chức hoạt động TKCN.

4. Trung tâm Phối hợp TKCN khu vực, CVHH theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm lập kế hoạch phân vùng TKCN, tiếp nhận các thông tin vụ việc... để tham mưu cho cấp trên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ TKCN.

IV. Thẩm quyền huy động nhân lực, phương tiện

1. Trung tâm, CVHH yêu cầu Hệ thống đài Thông tin duyên hải phát thông báo hàng hải để huy động lực lượng, phương tiện đang hoạt động gần vị trí tàu bị nạn biết, tham gia ứng cứu; ngoài ra còn thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan đã tham gia ký kết Quy chế phối hợp để huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng cứu.

2. Cục HHVN có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện của Trung tâm, CVHH ra hiện trường vụ tai nạn để tổ chức TKCN, ngoài ra thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan đã tham gia ký kết Quy chế phối hợp để huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng cứu.

3. Bộ Giao thông vận tải có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện của Cục Hàng hải Việt Nam và báo cáo UBQG TKCN để huy động lực lượng, phương tiện của bộ, ngành khác tham gia TKCN.

4. UBQG TKCN quyết định huy động hoặc báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định huy động nguồn lực và biện pháp ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn đối với các lực lượng của bộ/ ngành/ địa phương: Cảnh sát biển, Hải Quân, Bộ đội Biên phòng, tỉnh/ thành phố...

5. Người có thẩm quyền quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm quyết định việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn hoặc hoàn trả, bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân được huy động theo quy định của Bộ Tài chính.

CHƯƠNG 5: KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ VỚI TAI NẠN GIẢ ĐỊNH

I. Tình huống giả định

Vào lúc 09h00 ngày dd/mm/yy, tàu hàng Hải Phòng, (quốc tịch Việt Nam, trọng tải 10.000 (tấn), có 18 thuyền viên trên tàu), đang hành trình chở 8.000 tấn xi măng từ Hải Phòng đi Tp. HCM.

Tàu dầu Vũng Tàu, (quốc tịch Việt Nam, trọng tải 5.000 (tấn) có 12 thuyền viên trên tàu), đang trên đường hành trình chở 3.000 tấn dầu từ Vũng Tàu đi Hải Phòng.

Khi hai tàu hành trình tới vùng biển Nghệ An, bất ngờ tàu dầu Vũng Tàu gặp sự cố máy lái, mất khả năng điều động nên đã đâm va với tàu Hải Phòng. Hậu quả vụ tai nạn làm cho tàu Vũng Tàu bị chìm cùng toàn bộ hàng hóa, 07

thuyền viên trên tàu Vũng Tàu rời tàu và được tàu Hải Phòng triển khai công tác TKCN và cứu vớt an toàn, 05 thuyền viên còn lại bị rơi xuống nước.

II. Kế hoạch triển khai

1. Tiếp nhận, xử lý thông tin

a) Sau khi tàu chìm, EPIRB của tàu Vũng Tàu kích hoạt phát thông tin về Vishipel, đồng thời sau đó tàu Hải Phòng gửi điện Inmarsat báo cáo vụ việc tai nạn về Vishipel, chủ tàu và Trung tâm đề yêu cầu cứu nạn (tàu Hải Phòng vẫn có thể hành hải được trong điều kiện hạn chế).

b) Vishipel khi tiếp nhận được tín hiệu và thông tin báo nạn chuyển ngay đến Trung tâm và Trung tâm khẩn nguy của Cục HHVN. Trung tâm và Trung tâm khẩn nguy sau khi tiếp nhận được thông tin báo nạn thông báo ngay cho Cục HHVN và triển khai ngay công tác cứu nạn.

c) Trung tâm đề nghị Hệ thống đài Thông tin Duyên hải phát thông tin cảnh báo hàng hải về người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên biển để tàu thuyền đang hoạt động gần vị trí tàu bị nạn biết, tham gia ứng cứu.

d) Khi nhận được thông tin vụ tai nạn hàng hải giữa tàu Hải Phòng và tàu Vũng Tàu xảy ra, Lãnh đạo Cục HHVN yêu cầu Phòng An toàn An ninh hàng hải tổ chức triển khai ngay công việc tại Trung tâm Khẩn nguy hàng hải/ Cục HHVN để xử lý vụ việc theo chức năng nhiệm vụ đồng thời báo cáo Bộ GTVT.

2. Triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Các đơn vị sử dụng hệ thống LRIT, AIS xác định tàu thuyền lân cận vị trí bị nạn để huy động các tàu thuyền này nhanh chóng di chuyển đến hiện trường hỗ trợ tàu Hải Phòng tìm kiếm thuyền viên đang mất tích.

b) Trung tâm liên lạc với tàu bị nạn đề trao đổi thêm thông tin đồng thời điều động tàu chuyên dụng TKCN (SAR) ra ngay hiện trường để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời báo cáo Bộ GTVT, UBQG TKCN...theo quy định. Chỉ định tàu Hải Phòng làm tàu chỉ huy hiện trường TKCN cho đến khi tàu TKCN chuyên dụng ra đến hiện trường.

c) Căn cứ điều kiện cụ thể tại hiện trường, Trung tâm có thể đề nghị UBQG TKCN điều máy bay hỗ trợ công tác tìm kiếm cứu nạn hoặc điều động thêm phương tiện TKCN của các ngành khác đang hoạt động gần vị trí tàu bị nạn.

d) Sau khi tiếp nhận các thông tin từ hiện trường gửi về, qua phân tích tình huống nhận thấy vụ việc cần có sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Cục HHVN báo cáo Bộ GTVT để quyết định thành lập Sở chỉ huy tiền phương đặt tại Cảng vụ Hàng hải Nghệ An để kịp thời xử lý vụ việc.

đ) Thực hiện chỉ đạo của UBQG TKCN về việc huy động lực lượng, phương tiện: lực lượng Cảnh sát biển, Hải Quân, Bộ đội Biên phòng, tàu cá của địa phương các tỉnh ven biển... đang hoạt động gần khu vực tai nạn di chuyển

đến vị trí TKCN. Các lực lượng tham gia TKCN thông báo cho Sở chỉ huy và thực hiện việc TKCN theo sự phân công của Chỉ huy hiện trường.

e) Tàu Vũng Tàu bị chìm khi còn hơn 3.000 tấn dầu trên tàu, xung quanh vị trí tai nạn các lực lượng phát hiện có dấu hiệu dầu thoát ra ngoài loang trên mặt biển. Sở chỉ huy hiện trường thông báo cho UBND tỉnh Nghệ An và Sở Tài nguyên Môi trường về hiện tượng ô nhiễm môi trường. UBND tỉnh yêu cầu Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu Miền trung triển khai ngay các biện pháp ứng cứu theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

g) Dưới sự Chỉ huy hiện trường của tàu SAR, các phương tiện tham gia TKCN đã thực hiện việc TKCN 05 thuyền viên của tàu Vũng Tàu theo vùng, phương án TKCN được phân công, sau 10 giờ tổ chức TKCN các lực lượng đã cứu được 05 thuyền viên bị nạn an toàn, đưa vào bờ chăm sóc y tế.

h) Trung tâm thông báo cho Hệ thống đài thông tin duyên hải phát bản tin kết thúc TKCN 05 thuyền viên của tàu Vũng Tàu bị nạn tại vùng biển Nghệ An. Kết thúc hoạt động TKCN.

i) Sau khi kết thúc công tác TKCN và ứng phó sự cố tràn dầu, chủ tàu có trách nhiệm xây dựng phương án trục vớt tàu; căn cứ vào độ sâu vị trí tàu chìm, nếu tàu chìm có nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải thì VISHIPEL tiếp tục phát thông báo hàng hải để cho tàu thuyền đi qua khu vực biết tránh đi vào vị trí tàu chìm, trong trường hợp cần thiết và điều kiện cho phép thì sẽ thiết lập báo hiệu hàng hải phù hợp.

k) CVHH thực hiện việc điều tra tai nạn hàng hải theo đúng quy định của pháp luật.

l) Cục HHVN thực hiện việc báo cáo khẩn tai nạn, báo cáo cập nhật hàng ngày về công tác TKCN và xử lý hậu quả vụ tai nạn cho Bộ GTVT.

CHƯƠNG 6: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG TKCN

1. Thuyền trưởng phương tiện hoạt động trên biển có trách nhiệm.

a) Tham gia cứu người bị nạn trên biển khi phát hiện hay nhận được tín hiệu cấp cứu - khẩn cấp gần khu vực đang hoạt động, nếu không mất an toàn cho người, phương tiện của mình. Đồng thời thông báo cho Cơ quan chủ trì về tìm kiếm, cứu nạn và tổ chức, cá nhân liên quan biết việc tham gia tìm kiếm, cứu nạn của mình.

b) Chấp hành lệnh điều động tham gia tìm kiếm, cứu nạn khi được cơ quan có thẩm quyền về tìm kiếm, cứu nạn trên biển huy động.

c) Tham gia hỗ trợ, cứu hộ phương tiện gặp nạn theo quy định.

2. Thuyền trưởng phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn có trách nhiệm.

a) Liên lạc với người, phương tiện bị nạn nắm tình hình, thống nhất cách thức, tần số liên lạc, biện pháp duy trì liên lạc với người, phương tiện bị nạn.

b) Trường hợp hai bên đã thống nhất được biện pháp hỗ trợ, lai dắt, cứu hộ hoặc cứu nạn mà không cần sự hỗ trợ thêm phải báo Cơ quan chủ trì về tìm kiếm, cứu nạn biết để dừng việc hỗ trợ, cứu nạn.

c) Trường hợp cần sự hỗ trợ thêm, phải thông báo cho Cơ quan chủ trì về tìm kiếm, cứu nạn những đề nghị hỗ trợ, giúp đỡ cần thiết.

d) Thuyền trưởng phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn phải thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chỉ huy hiện trường và có trách nhiệm thông tin, báo cáo cho Chỉ huy hiện trường.

3. Chỉ huy hiện trường.

a) Trường hợp có một phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn thì thuyền trưởng phương tiện là Chỉ huy hiện trường. Khi có hai hoặc nhiều phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn thì Chỉ huy hiện trường sẽ do Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn chỉ định.

b) Chỉ huy hiện trường có trách nhiệm.

- Phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường giữa phương tiện của các lực lượng Cảnh sát biển, Hải Quân, Bộ đội Biên Phòng, địa phương... với Sở chỉ huy tiền phương.

- Duy trì thông tin liên lạc giữa các phương tiện tham gia TKCN và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phương tiện; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường với Sở chỉ huy tiền phương.

- Thực hiện các chỉ dẫn, yêu cầu về tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường của Sở chỉ huy tiền phương.

- Báo cáo, đề xuất với Sở chỉ huy tiền phương việc bổ sung, thay đổi kế hoạch hoạt động tìm kiếm, cứu nạn cho phù hợp với điều kiện thực tế hay việc dừng, chấm dứt hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển. Việc thay đổi kế hoạch hoạt động tìm kiếm, cứu nạn phải được Sở chỉ huy tiền phương chấp thuận.

Trong trường hợp khẩn cấp và không thể liên lạc được với Sở chỉ huy tiền phương được quyền điều chỉnh kế hoạch hành động tìm kiếm, cứu nạn cho phù hợp với tình hình thực tế, sau đó phải báo cáo với Sở chỉ huy tiền phương trong thời gian ngắn nhất.

4. Các lực lượng Cảnh sát biển, Hải Quân, Bộ đội Biên Phòng, địa phương... có trách nhiệm.

a) Chấp hành lệnh điều động lực lượng, phương tiện của cơ quan có thẩm quyền tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

b) Phối hợp với các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn khác trong việc điều hành phương tiện tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển dưới sự điều hành của đơn vị chủ trì tìm kiếm, cứu nạn. Kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết những thông tin liên quan đến hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

5. Chủ phương tiện hoạt động trên biển có trách nhiệm.

a) Chấp hành nghiêm lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền trong việc điều động phương tiện của mình tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

b) Chấp hành lệnh của cơ quan có thẩm quyền về tìm kiếm, cứu nạn để bảo đảm an toàn sinh mạng cho người, thuyền viên trên biển trong trường hợp tiến hành lai dắt hay cứu hộ phương tiện của mình.

6. Cục HHHVN có trách nhiệm.

a) Tổ chức nắm bắt tình hình về tai nạn, sự cố để đưa ra phương án tổ chức, điều động hoặc kiến nghị điều động lực lượng, phương tiện đến ứng phó kịp thời và hiệu quả.

b) Yêu cầu Trung tâm đề nghị hệ thống Đài Thông tin Duyên hải Việt Nam phát thông tin tìm kiếm, cứu nạn về người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên biển; dừng phát khi đã kết thúc tình huống cấp cứu - khẩn cấp; duy trì thông tin liên lạc với Chỉ huy hiện trường, chỉ đạo hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

c) Hướng dẫn người, phương tiện bị nạn, thuyền trưởng phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn; thu thập, phân tích các thông tin từ hiện trường gửi về để nắm bắt, xử lý thông tin, đưa ra chỉ dẫn, biện pháp hỗ trợ, cứu nạn kịp thời.

d) Trực tiếp yêu cầu Trung tâm điều động lực lượng, phương tiện của mình tham gia tìm kiếm, cứu nạn khi cần thiết; kiến nghị các cấp có thẩm quyền để huy động lực lượng, phương tiện đến ứng phó khi vượt khả năng ứng phó của mình;

e) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan khác để tiến hành và giải quyết hậu quả vụ tìm kiếm, cứu nạn.

7. Bộ GTVT có trách nhiệm.

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ/ ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ của mình với việc sẵn sàng tham gia trực và tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

b) Chủ trì, phối hợp với Cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo hệ thống tìm kiếm, cứu nạn hàng hải tổ chức tốt việc điều phối hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

c) Chỉ đạo Cục HHVN huy động lực lượng, phương tiện của mình tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển khi có tình huống xảy ra đối với tàu biển; điều động lực lượng tìm kiếm cứu nạn thuộc Bộ tham gia phối hợp tìm kiếm cứu nạn phương tiện, tàu thuyền của Bộ ngành khác và địa phương theo yêu cầu của UBND TKCN.

d) Cấp phép cho lực lượng, phương tiện tìm kiếm cứu nạn hàng hải của nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển Việt Nam theo quy định hiện hành.

đ) Thông báo các tần số (kênh) trực canh, cấp cứu - khẩn cấp của hệ thống đài thông tin duyên hải Việt Nam, các phương thức liên lạc với Trung tâm cho

các phương tiện hoạt động trên biển, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong nước và nước ngoài biết để thông tin, phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

e) Thông tin, báo cáo UBQG TKCN về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển của các lực lượng, phương tiện thuộc Bộ theo quy định.

g) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân và chủ phương tiện hoạt động trên biển về những quy định pháp luật liên quan đến công tác an toàn hàng hải và tìm kiếm, cứu nạn.

8. UBQG TKCN có trách nhiệm.

a) Chỉ đạo Bộ GTVT xây dựng kế hoạch ứng phó với tai nạn hàng hải đặc biệt nghiêm trọng.

b) Chủ trì điều động các lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức và cá nhân tham gia tìm kiếm cứu nạn trên biển khi tình huống xảy ra vượt quá khả năng của lực lượng tìm kiếm cứu nạn GTVT.

c) Chỉ đạo Bộ GTVT trong việc cấp phép và phối hợp với lực lượng, phương tiện của nước ngoài thực hiện việc tìm kiếm, cứu nạn tại vùng biển của Việt Nam và tổ chức theo dõi giám sát việc thực hiện.

d) Định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển của các lực lượng thuộc Bộ GTVT và báo cáo đột xuất khi có tình huống.

9. Bộ, ngành khác có trách nhiệm.

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành có lực lượng, phương tiện có khả năng và đủ điều kiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển báo cáo về UBQG TKCN nghiên cứu, đưa vào phương án sử dụng lực lượng, phương tiện trong kế hoạch quốc gia về tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành kịp thời tổ chức lực lượng, phương tiện của mình tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển khi được UBQG TKCN huy động.

c) Phối hợp với UBQG TKCN trong việc xây dựng phương án sử dụng lực lượng, phương tiện của Bộ, ngành mình tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông.

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thống nhất quy định các tần số trực canh, cấp cứu - khẩn cấp, quy định về thông tin liên lạc vô tuyến; ưu tiên bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp liên quan huy động lực lượng của ngành tham gia bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về tìm kiếm, cứu nạn.

c) Hướng dẫn đăng ký sử dụng và tần số làm việc để đảm bảo thông tin liên lạc nhanh chóng khi có tình huống cứu hộ, cứu nạn xảy ra trên biển.

d) Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền pháp luật và các nội dung liên quan đến công tác bảo đảm an toàn đối với người, phương tiện khi hoạt động trên biển và khi gặp sự cố trên biển.

11. Bộ Y tế.

a) Chỉ đạo lực lượng y tế phối hợp với Trung tâm và các Trung tâm khu vực để chỉ dẫn, hướng dẫn việc sơ, cấp cứu từ xa cho người bị nạn trên biển khi cần trợ giúp y tế.

b) Chỉ đạo lực lượng y tế phối hợp tham gia cấp cứu cho nạn nhân bị nạn trên biển theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về tìm kiếm, cứu nạn.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền về tìm kiếm, cứu nạn để huy động lực lượng, phương tiện của địa phương, của các cơ quan, tổ chức Trung ương tại địa phương tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

b) Thông báo Trung tâm để điều động phương tiện đến tham gia trong trường hợp cần huy động thêm phương tiện tìm kiếm, cứu nạn hàng hải.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho ngư dân và tổ chức, cá nhân liên quan.

CHƯƠNG 7. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TAI NẠN HÀNG HẢI

I. Các giải pháp phòng ngừa tai nạn hàng hải

1. Nâng cao chất lượng của công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông hàng hải với hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với mọi đối tượng tham gia hoạt động hàng hải. Đặc biệt về việc tuân thủ Quy tắc quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển nhằm tăng cường cảnh giới khi hành trình trên biển, phòng tránh đâm va.

2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về hàng hải theo tiêu chuẩn các công ước hàng hải về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của IMO, ILO mà Việt Nam là thành viên.

3. Tăng cường sự chỉ đạo điều hành, giám sát thực hiện của các cấp có thẩm quyền trong việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông hàng hải để nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước.

4. Đầu tư các hệ thống giám sát, hỗ trợ hành hải trên tàu thuyền; trang thiết bị giám sát, hỗ trợ hành hải (Hệ thống VTS, trạm AIS) cho các CVHH để quản lý, theo dõi hoạt động của tàu thuyền nhằm xử lý kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện các vi phạm về an toàn hàng hải.

6. Nâng cao chất lượng đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ của người làm công tác kiểm tra, giám sát an toàn hàng hải; các cơ sở đào tạo tăng cường các giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện sinh viên và sỹ quan thuyền viên.

7. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, đăng kiểm việc đóng mới, sửa chữa tàu; từng bước, nâng cao yêu cầu lắp đặt các trang thiết bị an toàn hàng hải cho các phương tiện khi hành hải trên biển, đặc biệt đối với các trang thiết bị cứu sinh và hệ thống thông tin cấp cứu đối với các tàu biển hạn chế để công tác TKCN được kịp thời và hiệu quả.

8. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp TKCN của các cơ quan, đơn vị có liên quan về TKCN trên biển, cung cấp thông tin về nguồn lực có thể tham gia hoạt động phối hợp TKCN trên biển cho Cơ quan được giao chủ trì hoạt động TKCN, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp khi có tình huống xảy ra, đồng thời tránh chồng chéo, lãng phí ngân sách Nhà nước.

9. Các cơ quan được giao nhiệm vụ về TKCN tổ chức thường trực 24/7 để tiếp nhận và xử lý kịp thời các trường hợp sự cố, khẩn cấp xảy ra. Tổ chức giám sát hoạt động của tàu thuyền trên biển, khai thác hiệu quả tối đa việc dẫn tàu qua hệ thống VTS, AIS.

10. Rà soát sửa đổi các quy chế phối hợp đã ký kết với các cơ quan, đơn vị cho phù hợp với tình hình mới.

11. Tham gia đầy đủ các diễn đàn khu vực và quốc tế về TKCN, điều tra tai nạn hàng hải, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải...

II. Huấn luyện, đào tạo

1. Hàng năm tổ chức các đợt tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và phổ cập kiến thức cơ bản cho đối tượng tham gia hoạt động hàng hải về ứng phó tai nạn, sự cố trên biển.

2. Tổ chức các khóa huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn của lực lượng làm công tác an toàn hàng hải, an ninh hàng hải.

3. Thực hiện việc diễn tập ứng phó với tình huống xử lý tai nạn đặc biệt nghiêm trọng trên biển bằng sa bàn và thực tế.

4. Thực hiện việc Diễn tập tìm kiếm cứu nạn theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.